

Số: /KH-UBND

Châu Đốc, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Châu Đốc năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Châu Đốc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2026, với các nội dung như sau:

PHẦN I

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng các thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng số, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng triển khai chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn theo định hướng chung của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế ở cơ sở.

- Các chỉ tiêu, mục tiêu của kế hoạch được xây dựng thiết thực, bám sát thực tiễn, phù hợp điều kiện thực tế, có tính đột phá; mục tiêu rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, xác định cụ thể phương pháp đánh giá, đo lường kết quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06; tổ chức kiểm tra, giám sát bảo đảm đúng nội dung, tiến độ và yêu cầu đề ra.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu các đơn vị chuyên môn trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp, phát huy vai trò nêu gương, chủ động, sáng tạo, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số đối với lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

c) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, làm cơ sở đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả, tính thực chất của chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số.

2. Thể chế số, chính sách số

a) Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số các lĩnh vực trên địa bàn phường như: chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ hỗ trợ đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập;... theo hướng dẫn của tỉnh.

c) Tổ chức triển khai các quy định kỹ thuật, quy chế, quy định về quản lý, khai thác, vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số và dữ liệu theo quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện thống nhất quy chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu dùng chung, nhằm tạo thuận lợi cho kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

3. Hạ tầng số

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc hạ tầng số phải được ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa và đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bao gồm:

a) Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 của phường bảo đảm phù hợp nhiệm vụ, quyền hạn của phường.

b) Phối hợp triển khai các biện pháp hỗ trợ bao gồm: cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng đô thị và hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch của tỉnh và của các ngành, tạo điều kiện để các doanh nghiệp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các lĩnh vực như giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm và các hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn.

c) Phối hợp ứng dụng các giải pháp IoT trong quá trình đầu tư, cải tạo, vận hành các hạ tầng hiện có và hạ tầng công cộng trên địa bàn như: giao thông, chiếu sáng, năng lượng, quản lý đô thị, y tế, giáo dục và hoạt động của phường theo hướng dẫn của tỉnh.

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả các hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia theo quy định, hướng dẫn của tỉnh

e) Khai thác và sử dụng hiệu quả các mạng diện rộng của tỉnh thông qua hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

f) Triển khai, sử dụng các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo danh mục, hướng dẫn của tỉnh

g) Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu kết nối, dự phòng, an toàn và bền vững; tạo điều kiện để triển khai mạng cáp quang băng thông rộng, mạng thông tin di động 5G, 6G, và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn địa bàn.

4. Nhân lực số

a) Duy trì, tăng cường triển khai và tham gia công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

b) Tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

c) Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên các kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số do tỉnh tổ chức.

d) Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp nhận và sử dụng học liệu số trên ứng dụng SmartAnGiang, phục vụ Chương trình “Bình dân học vụ số” và “Học tập suốt đời”.

e) Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai với nhóm người cao tuổi nhằm nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, bảo đảm không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, bảo đảm thực hiện đúng nội dung, tiến độ và yêu cầu theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

b) Phối hợp triển khai, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm như: nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch,...

6. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Bảo đảm 100% hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và được phê duyệt theo quy định; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc “Hệ thống thông tin chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin thì chưa đưa vào sử dụng”.

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp: Lực lượng tại chỗ; tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia”, phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin một cách thực chất, toàn diện.

c) Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Thực hiện khai thác hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

c) Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm việc định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến được thực hiện thông suốt, thống nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc sử dụng định danh điện tử VNeID trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

d) Triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thường xuyên rà soát và khai thác hiệu quả các hệ thống, nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả đáp ứng yêu cầu tổ chức, vận hành chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất làm việc.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu, chỉ tiêu được lượng hóa cụ thể; phân công rõ trách nhiệm, giao người đứng đầu các phòng, trung tâm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, theo dõi và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện theo quy định.

8.2. Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

a) Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia.

b) Tiếp tục triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh An Giang về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn phường.

8.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích của chữ ký số công cuộc chuyển đổi số

Phối hợp các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 do tỉnh tổ chức.

b) Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng

chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

(Chi tiết nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

a) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các phòng chuyên môn, trung tâm phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng theo lộ trình đề ra, đảm bảo các nhiệm vụ, dự án không chồng chéo, trùng lặp khi triển khai thực hiện.

b) Định kỳ, đột xuất báo cáo UBND phường, Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình chuyển đổi số trên địa bàn phường.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ Cải cách hành chính trên địa bàn.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về Chuyển đổi số.

e) Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

f) Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phổ cập kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường THCS trên địa bàn.

g) Triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác giảng dạy và học tập trong các trường theo hướng dẫn của tỉnh.

h) Đẩy mạnh thực hiện việc dạy và học trực tuyến tại các cấp học trên địa bàn; triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, trường học.

i) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong ngành y tế.

j) Đẩy mạnh việc triển khai và thực hiện có hiệu quả các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn phường nhất là thanh toán viện phí.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường

Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở tình hình thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI theo chỉ tiêu Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

a) Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí đảm bảo hoàn thành các danh mục nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số đúng quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

4. Công an phường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

b) Phối hợp và tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Thực hiện thông tin, tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của phường; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: Danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2026 tại Phụ lục II kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường Châu Đốc năm 2026, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Phòng Văn hóa – Xã hội phường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng chuyên môn, trung tâm phường;
- Công an phường;
- VP HĐND và UBND phường;
- Các trường học trên địa bàn;
- Trạm y tế phường;
- Trường các khóm;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy